

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án một số cơ chế, chính sách đặc thù trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022 - 2026

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về thông qua Đề án một số cơ chế chính sách đặc thù trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án một số cơ chế chính sách đặc thù trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022-2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án một số cơ chế, chính sách đặc thù trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022-2026” như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Xác định nhiệm vụ, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh và Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả, thực chất “Đề án các cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022-2026”; xem đây là nguồn lực quan trọng nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của huyện, tạo tiền đề phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới.

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện “Đề án một số cơ chế chính sách đặc thù trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022-2026” theo Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh, tập trung thực hiện ngay các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

- Tạo sự thống nhất trong tư duy và hành động của các cấp, các ngành, xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong quá trình tổ chức chỉ đạo, điều hành Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án một số cơ chế, chính sách đặc thù trên địa bàn huyện Bác Ái giai đoạn 2022-2026” của từng ngành và địa phương.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã, cán bộ người dân tộc thiểu số có phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có cơ cấu, chất lượng phù hợp; bảo đảm sự chuyên tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ.

- Tạo sinh kế, tăng thu nhập cho người dân, góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững; giải quyết căn cơ hơn một số nhu cầu của người dân sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện Bắc Ái phát triển nhanh và bền vững, rút nhanh khoảng cách chênh lệch so với các địa phương trong tỉnh; Phát huy tối đa nội lực, tranh thủ mọi nguồn lực xã hội, từng bước khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương; chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế theo hướng nâng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ; coi trọng phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung chuyên canh, nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp, từng bước xây dựng chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp, nông thôn nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của nền nông nghiệp; phát triển văn hóa gắn với bảo tồn các giá trị văn hóa tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số. Giải quyết tốt việc làm và các vấn đề xã hội, trọng tâm giảm nghèo bền vững. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2026:

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn mới hàng năm giảm 4%.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện đạt chuẩn về chuyên môn theo khung năng lực vị trí việc làm và 10% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ sau đại học; 65% người hoạt động không chuyên trách cấp xã có trình độ Đại học trở lên;
- Có từ 80% trở lên người dân và đồng bào dân tộc thiểu số được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật; có từ 95% trở lên cán bộ, công chức, viên chức được trang bị kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ; giảm 70-80% số vụ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.
 - Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em < 5 tuổi:
 - * Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em <5 tuổi dưới 16%.
 - * Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em <5 tuổi dưới 22%.
 - * Trên 90% bà mẹ có con <5 tuổi suy dinh dưỡng được tư vấn kiến thức về dinh dưỡng và tham dự thực hành dinh dưỡng ít nhất 2 lần/năm.
 - * Trên 95% phụ nữ mang thai uống viên sắt/viên đa vi chất đều đặn.
 - * 95% trẻ em <5 tuổi được theo dõi tình trạng dinh dưỡng (cân nặng, đo chiều dài nằm hoặc chiều cao đứng và vòng cánh tay) định kỳ hàng quý.
 - * Trên 95% trẻ em <2 tuổi suy dinh dưỡng được theo dõi cân nặng 01 tháng/lần.
 - * Trên 95% trẻ em từ 6 - 60 tháng tuổi và >90% bà mẹ sau sinh trong tháng được uống Vitamin A.
 - * 100% trẻ em suy dinh dưỡng cấp tính nặng, vừa được khám sàng lọc và hỗ trợ điều trị bằng sản phẩm giàu năng lượng (HEBI) tại nhà.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chính sách phát triển kinh tế

- Khảo sát và ban hành các kế hoạch (hoặc Đề án) về: (1) Dồn điền, đổi thửa xây dựng cánh đồng lớn, sản xuất lúa và cây ngắn ngày, cây ăn trái; (2) Phát triển các mô hình VAC trên đất dốc, căn cứ theo mô hình chống hạn gắn với giảm nghèo và tạo sinh kế bền vững cho người dân;

- Tổ chức tuyên truyền, vận động để người dân biết, đồng thuận, chung tay thực hiện hiệu quả, bền vững các cơ chế, chính sách đặc thù. Nhất là mô hình dồn điền, đổi thửa xây dựng cánh đồng lớn và phát triển các mô hình chống hạn gắn với giảm nghèo và tạo sinh kế bền vững;

- Trên cơ sở kết quả thí điểm xây dựng cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa đã thực hiện tại xã Phước Chính, rút kinh nghiệm để tiếp tục triển khai thực hiện tại các địa phương khác trên địa bàn huyện (khảo sát, đề xuất mở rộng tại 9/9 xã trên địa bàn huyện), theo lộ trình kế hoạch và gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới; lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, chính sách hỗ trợ và các nguồn hợp pháp khác để triển khai đồng bộ về xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất tại cánh đồng lớn;

- Triển khai thí điểm, sơ kết rút kinh nghiệm trước khi triển khai đại trà chính sách phát triển các mô hình VAC trên đất dốc, căn cứ theo mô hình chống hạn gắn với giảm nghèo và tạo sinh kế bền vững cho người dân;

- Hằng năm, tổ chức đánh giá, sơ kết, rút kinh nghiệm và tổ chức tổng kết sau khi kết thúc thực hiện các chính sách đặc thù. Đây là các chính sách mới, đặc thù nên trong quá trình tổ chức, thực hiện cần thường xuyên rút kinh nghiệm, kịp thời bổ sung các giải pháp để triển khai sát thực với tình hình thực tế của địa phương.

- Dồn điền đổi thửa, cải tạo, xây dựng 10 cánh đồng lớn với tổng diện tích 500 ha có kết cấu hạ tầng hợp lý, đồng bộ, với tổng kinh phí **17.500 triệu đồng**. (35triệu đồng/ha x 50 ha/cánh đồng x 10 cánh đồng = 17.500 triệu đồng), thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ.

- Đề án chống hạn gắn với giảm nghèo và sinh kế bền vững theo mô hình VAC trên đất dốc, căn cứ, với tổng kinh phí **30.000 triệu đồng**, thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ (20 mô hình x 300 triệu đồng x 05 năm = 30.000 triệu đồng), không bao gồm nguồn kinh phí đối ứng của người dân: 5.000 triệu đồng.

2. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

- Thực hiện rà soát số lượng, chất lượng và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã gắn liền với tinh giản biên chế;

- Kịp thời tổ chức tuyển dụng viên chức cấp huyện, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã hoặc tuyển dụng công chức vào các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;

- Rà soát, đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức huyện, xã là cán bộ chủ chốt cấp huyện, lãnh đạo quản lý các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện và các trường hợp thuộc diện quy hoạch dự nguồn các chức danh nêu trên để cử đi đào tạo trình độ sau đại học ở trong nước;

- Thường xuyên rà soát, chỉ đạo UBND huyện hướng dẫn các xã rà soát đội ngũ sinh viên cử tuyển tại địa phương để có kế hoạch bố trí, sắp xếp, tuyển dụng vào công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, tổ chức trẻ 30a;

- Tổ chức tuyển dụng mới đội ngũ Y, bác sĩ người dân tộc thiểu số vào công tác tại Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã; thực hiện cử đi đào tạo để nâng chuẩn đội ngũ nhân viên y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã; tiếp tục sử dụng đội ngũ nhân viên y tế thôn;

- Tập trung thực hiện công tác thu hút, đào tạo nguồn nhân lực ngành y tế: Đến năm 2026, nâng tỷ lệ nhân viên ngành y tế huyện trong tổng biên chế được giao từ 37% ở thời điểm hiện nay lên trên 50% vào năm 2026, trong đó đào tạo 01 Bác sĩ chuyên khoa II, 02 Bác sĩ chuyên khoa I, 02 Bác sĩ đa khoa. Thực hiện bố trí cho các Trạm y tế xã có bác sĩ làm việc thường xuyên. Nguồn kinh phí thực hiện: **1.576 triệu đồng**, thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện đi đào tạo nhằm nâng tỷ lệ đạt chuẩn về chuyên môn theo khung năng lực vị trí việc làm từ 92,22% ở thời điểm hiện nay lên 100% vào năm 2026; người hoạt động không chuyên trách cấp xã có trình độ Đại học trở lên từ 52,61% ở thời điểm hiện nay lên hơn 65% vào năm 2026; Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện có trình độ sau Đại học trở lên từ 3,45% ở thời điểm hiện nay lên hơn 10% vào năm 2026. Nguồn kinh phí thực hiện: **2.760 triệu đồng**, thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ.

3. Chính sách phát triển Văn hóa - Giáo dục - Y tế:

3.1. Về xây dựng không gian Văn hóa Raglai tại Bác Ái giai đoạn 2022 - 2026: Xây dựng điểm không gian văn hóa và phát triển cộng đồng bền vững của đồng bào dân tộc Raglai ở thôn Ma Lâm, xã Phước Tân nhằm giáo dục bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào dân tộc Raglai gắn kết với các điểm du lịch cộng đồng tại huyện Bác Ái và các điểm du lịch của tỉnh; tạo sản phẩm hấp dẫn, đa dạng để bổ sung vào chuỗi giá trị sản phẩm du lịch của Ninh Thuận. Đến năm 2026 cơ bản hoàn thành điểm sáng văn hóa, đưa Bác Ái trở thành trung tâm nghiên cứu văn hóa; biểu diễn, trưng bày triển lãm, nghiên cứu khoa học về văn hóa Raglai kết nối với các địa phương khác trong và ngoài tỉnh có đồng bào dân tộc Raglai sinh sống. Bên cạnh đó, hình thành không gian văn hóa Raglai gắn với phát triển sinh kế tạo sự bền vững cộng đồng dân tộc Raglai; Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh hơn bình quân toàn vùng 15%, không có hộ tái nghèo; tạo việc làm cho trên 90% lao động tại chỗ có thu nhập cuộc sống ổn định.

+ Xây dựng 01 mô hình điểm không gian văn hóa và phát triển cộng đồng bền vững của đồng bào dân tộc Raglai ở thôn Ma Lâm, xã Phước Tân; hình thành trung tâm nghiên cứu Văn hóa Raglai của tỉnh Ninh Thuận tại Bác Ái; Khôi phục không gian văn hóa truyền thống (nhà sàn, trang phục, ẩm thực; các làn điệu dân ca, dân vũ; các nghi lễ truyền thống; tạo cảnh quan môi trường sinh thái xanh, sạch, đẹp...), và tổ chức các hoạt động du lịch trong không gian văn hóa truyền thống; Xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm du lịch cộng đồng tại các điểm sau: Du lịch làng nghề đan lát (Thôn Suối Rua, xã Phước Tiến); Du lịch sinh thái (Thác Cha Pơ, thôn Ma Lâm, xã Phước Tân); du lịch sinh thái, văn hóa cộng đồng tại Phước Bình và tham quan Di tích lịch sử cấp quốc gia (Bãi đá Pinăng Tắc ở xã Phước Bình); Di tích lịch sử cấp tỉnh (Núi Tà Năng, Hang 403, xã Phước Đại và Phước Chính); Di tích lịch sử Cách Mạng (Đài Bác Ái chiến thắng Đồn Tà Lú, xã Phước Đại)...góp phần quảng bá và xúc tiến mạnh mẽ du lịch cộng đồng tại huyện Bác Ái, Ninh Thuận trong giai đoạn hiện nay. Hình thành không gian văn hóa gắn với phát triển sinh kế tạo sự bền vững cộng đồng dân tộc Raglai. Nguồn kinh phí: **18.820 triệu đồng**, trong đó: Vốn Chương trình MTQG: 14.640 triệu đồng, thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ: 4.180 triệu đồng.

3.2. *Về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật:* Xây dựng tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân; Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, các trình tự, thủ tục về thực hiện các quyền, nghĩa vụ, lợi ích của công dân trong chấp hành pháp luật, thực hiện chính sách dân tộc cho đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, buôn bán phụ nữ trẻ em, nuôi con nuôi, khiếu nại, tố cáo, ma túy, mại dâm, phòng chống tội phạm; Xây dựng các mô hình tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân như Câu lạc bộ, dòng họ tự quản; Xây dựng mô hình thí điểm cấp xã về tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân tại một số xã; Đào tạo, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hỗ trợ kinh phí, điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ của mô hình thí điểm; hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật của mô hình thí điểm.

+ Đến năm 2026 trở đi có từ 80% trở lên người dân và đồng bào dân tộc thiểu số được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, phát triển nông thôn), chính sách dân tộc, bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình; an ninh, quốc phòng và các quy định pháp luật khác có liên quan phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn; có từ 95% trở lên cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị có liên quan đến người dân và đồng bào dân tộc được trang bị kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của mình; giảm 70-80% số vụ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống so với hiện nay. Nguồn kinh phí: **2.026 triệu đồng**, trong đó: Vốn Chương trình MTQG: 400 triệu đồng, thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ: 1.626 triệu đồng.

3.3. *Về cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em:* Thực hiện theo dõi tình trạng dinh dưỡng định kỳ đối với trẻ em dưới 5 tuổi; tư vấn

kiến thức về dinh dưỡng và tham dự thực hành dinh dưỡng cho bà mẹ; hỗ trợ viên sắt/viên đa vi chất cho phụ nữ mang thai; Hỗ trợ gói đa vi chất (Bibomix) cho trẻ em từ 6 - 23 tháng tuổi; hỗ trợ điều trị bằng sản phẩm giàu năng lượng (HEBI) tại nhà cho trẻ em suy dinh dưỡng cấp tính nặng và vừa; hỗ trợ kinh phí cho cộng tác viên dinh dưỡng ... nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi; Tăng cường bổ sung vi chất nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi và bà mẹ mang thai; Phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng nặng, giảm tỷ lệ tử vong liên quan đến suy dinh dưỡng ở trẻ em... Nguồn kinh phí: **2.162 triệu đồng** từ nguồn vốn Chương trình MTQG.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch cho cả giai đoạn 2022-2026: 74.844 triệu đồng, trong đó:

- Thực hiện từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia: 17.202 triệu đồng;

- Thực hiện từ nguồn kinh phí tỉnh hỗ trợ: 57.642 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao UBND huyện Bác Ái

- Trên cơ sở các chính sách hỗ trợ và nhu cầu thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch triển khai và thực hiện Đề án theo quy định đảm bảo mục tiêu Đề án được phê duyệt. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xác định hạn mức chi của từng nội dung thuộc các chính sách phù hợp với tình hình thực tế và số vốn đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp khẩn trương lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua nội dung, mức chi thực hiện một số chính sách của Đề án, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thường trực UBND tỉnh xem xét, chấp thuận. Thời gian hoàn thành trong tháng 4/2023.

- Sau khi có ý kiến chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh, UBND huyện Bác Ái khẩn trương xây dựng Nghị quyết, lấy ý kiến Sở Tài chính, các Sở ngành có liên quan và nhân dân, hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định. Thời gian hoàn thành trong tháng 5/2023 để đảm bảo trình HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2023.

- Định kỳ 3 năm, 5 năm báo cáo sơ, tổng kết kết quả thực hiện Đề án.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hướng dẫn, phối hợp UBND huyện Bác Ái triển khai thực hiện 2 nội dung thuộc chính sách phát triển kinh tế đảm bảo mục tiêu Đề án được phê duyệt.

- Phối hợp Sở Tài chính xác định hạn mức chi của từng nội dung thuộc chính sách phát triển kinh tế phù hợp với tình hình thực tế và số vốn hỗ trợ đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

3. Giao Sở Nội vụ

- Hướng dẫn, phối hợp với UBND huyện Bắc Ái triển khai thực hiện nội dung đào tạo cán bộ, công chức, viên chức thuộc chính sách phát triển nguồn nhân lực đảm bảo mục tiêu Đề án được phê duyệt.

4. Giao Sở Y tế

- Hướng dẫn, phối hợp UBND huyện Bắc Ái triển khai thực hiện nội dung đào tạo bác sĩ thuộc chính sách phát triển nguồn nhân lực và cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em thuộc chính sách phát triển Văn hóa - Giáo dục - Y tế đảm bảo mục tiêu Đề án được phê duyệt.

- Phối hợp Sở Tài chính xác định hạn mức chi của từng nội dung đào tạo cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với tình hình thực tế và số vốn hỗ trợ đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

5. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Hướng dẫn, phối hợp UBND huyện Bắc Ái triển khai thực hiện nội dung xây dựng không gian văn hóa Raglai tại Bắc Ái thuộc chính sách phát triển Văn hóa - Giáo dục - Y tế đảm bảo mục tiêu đưa Bắc Ái trở thành trung tâm nghiên cứu văn hóa; hình thành không gian văn hóa Raglai gắn với phát triển sinh kế tạo sự bền vững cộng đồng dân tộc Raglai.

- Phối hợp Sở Tài chính xác định hạn mức chi của từng nội dung xây dựng không gian văn hóa Raglai tại Bắc Ái phù hợp với tình hình thực tế và số vốn hỗ trợ đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

6. Giao Sở Tư pháp

- Hướng dẫn, phối hợp UBND huyện Bắc Ái triển khai thực hiện nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số và trang bị kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện đảm bảo mục tiêu Đề án được phê duyệt.

- Phối hợp Sở Tài chính xác định hạn mức chi của từng nội dung tuyên truyền, phổ biến, các quy định pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số và trang bị kiến thức pháp luật phù hợp với tình hình thực tế và số vốn hỗ trợ đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2022.

- Phối hợp UBND huyện Bắc Ái, các Sở ngành liên quan đăng ký bổ sung danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua nội dung, mức chi thực hiện một số chính sách của Đề án tại kỳ họp giữa năm 2023. Tổ chức thẩm định dự thảo Nghị quyết theo quy định.

7. Giao Sở Tài chính: Hàng năm tham mưu UBND tỉnh giao nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án đảm bảo hoàn thành mục tiêu Đề án được phê duyệt.

8. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Bắc Ái tham mưu phân bổ nguồn vốn Chương trình Mục tiêu Quốc gia thực hiện các

chính sách của Đề án theo đúng đối tượng đầu tư của chương trình và các quy định pháp luật có liên quan.

9. Giao Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Ninh Thuận chủ động phối hợp với các Sở ngành và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này.

10. Đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường giám sát, phối hợp đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh và Kế hoạch này.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 1294/KH-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Báo NT, Đài PTTH tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND và UBND huyện Bác Ái;
- VPUB: LĐ, KTTH, BTCĐ;
- Lưu: VT, VXNV. NNN

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam